

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 19 HÁNG 06 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						417 946	226 276	203 455			
I		CẢNG CHÍNH						66 170	20 514	45 656			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<i>26 000</i>	<i>20 514</i>	<i>5 486</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	16/06	1008/06		VIỆT THUẬN 235-02	CẨM 6A.1	25 000	19 841	5 159	DỖ		TTCO:25.000
2		COALIMEX	14/06	998/06	30/06	BN 1309	CỤC XỎ 1C	1 000	673	327	DỖ	TD	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						<i>40 170</i>		<i>40 170</i>			
1		ĐT TMDV VINACOMIN	18/06	953/05	30/06	BN 1826	CỤC XỎ 1C	1 050		1 050		TD	GIA HẠN L1
2		ĐVVT QUẢNG NINH	02/06	955/05	17/06	BN 1879	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000			
3		ĐVVT QUẢNG NINH	02/06	956/05	17/06	BN 1997	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000			
4		CP VTT VINACOMIN	02/06	961/06	17/06	BN 2022	CỤC XỎ 1C	1 020		1 020			
5		V-TRACO	05/06	969/06	20/06	BN 2368	CỤC XỎ 1C	1 550		1 550		TD	
6		THAN SÔNG HỒNG	06/06	977/06		BN 2006	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
7		THAN MIỀN NAM	06/06	979/06		VT 095-01	CẨM 5A.1	8 750		8 750			
8		CROMIT THANH HOÁ	11/06	988/06	26/6	CHÍ THÀNH 69	CẨM 5A.1	3 250		3 250		PTCB	
9		KDT HẢI PHÒNG	11/06	989/06	26/6	HP 5925	CẨM 5A.1	1 550		1 550		PTCB	
10		XD CN MỎ		991/06		BN 1835	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	
11		ĐẠM HÀ BẮC	14/06	999/06	30/06	TĐ 68-TT	CẨM 4A.1	2 270		2 270		TD	
12		ĐẠM NINH BÌNH	15/06	1003/06		NB 8828	CẨM 4A.1	2 760		2 760			
13		ĐẠM HÀ BẮC	16/06	1004/06	30/06	TĐ 98-4	CẨM 4A.1	2 300		2 300			
14		KDT BẮC THÁI	16/06	1005/06	30/06	BN 2308	CẨM1	1 530		1 530		TD	
15		XD CN MỎ	17/06	1010/06	30/06	BN 2112	Cẩm 4b.1	1 200		1 200		TD	
16		CP THAN MIỀN NAM		1009/06		VIỆT THUẬN 095-02	CẨM 5A.1	4 600		4 600			
							CẨM 4A.2	4 200		4 200			
		<i>Tàu chuyển tải</i>						<i>197 445</i>	<i>109 133</i>	<i>88 312</i>			
		<i>Tàu đang làm hàng</i>						<i>149 195</i>	<i>109 133</i>	<i>40 062</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	06/06	980/06		HẢI NAM 81	CẨM 6A.1	47 700	47 765	- 65	18/06		TTCO:24.771,78 - TTHG: 22.992,7
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	09/06	982/06		VIỆT THUẬN OCEAN	CẨM 6A.1	46 000	33 602	12 398	DỖ		TTCO: 26.002,32 - TTHG:20.000
3		ĐIỆN DUYÊN HẢI	06/06	974/06		VIỆT THUẬN 30-06	CẨM 5B.14	26 000	21 710	4 290	DỖ		TTHG:13.000 - KDT CP:13.000
4		ĐIỆN VĨNH TÂN 1		990/06		PACIFIC 01	CẨM 6A.1	27 700	5 556	22 144	DỖ		TTHG: 22.000 -KVCP:5.700
5		COALIMEX				HOÀNG PHƯƠNG 46	CẨM 2A.1	1 795	500	1 295	DỖ		
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						<i>48 250</i>		<i>48 250</i>			
1		CP DK HÀ TĨNH	02/06	957/05	17/06	VIỆT THUẬN 235	CẨM 5A.10	22 750		22 750			TTCO:22.750

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 19 HÁNG 06 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
2		ĐIỆN DUYÊN HẢI	06/06	976/06		VIỆT THUẬN 30-05	CẨM 6A.14	25 500		25 500			TTCO:25.500
II		KHO G9-HÓA CHẤT						40 127	7 139	32 988			
		Tàu đã làm hàng						7 177	7 139	38			
1		COALIMEX	17/6	776	30/6	BN - 1818	CẨM 8A	1 982	1 972	10	18/06	TD	
2		XD CN MỎ	18/6	822	30/6	BN - 1829	CẨM 8A	1 650	1 649	1	18/06	TD	
3		SÔNG HỒNG	17/6	771	30/6	BN - 2056	CẨM 8A	1 072	1 059	13	18/06	TD	
4		HẢI PHÒNG	17/6	772	30/6	BN - 1348	CỤC 1B	993	987	6	18/06	TD	
5		MIỀN BẮC	17/6	796	30/6	NB - 2771	CẨM 7C	1 480	1 472	8	18/06	PT CB	
		Tàu đã làm lệnh						32 950		32 950			
1		CẦU ĐUỐNG	01/6	22	14/6	BN - 2269	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
2		CP DVVT QNINH	02/6	87	15/6	BN - 2646	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	
3		CP DVVT QNINH	03/6	112	16/6	BN - 2556	CẨM 8A	1 650		1 650		TD	
4		CP ĐTTM&DV	03/6	125	16/6	BN - 2335	CỤC 1B	1 200		1 200		TD	
5		CẦU ĐUỐNG	03/6	154	16/6	BN - 1468	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
6		MIỀN BẮC	04/6	191	17/6	BN - 2699	CẨM 7B	1 963		1 963		PT CB	
7		CP DVVT QNINH	18/6	193	30/6	HN 2422	CẨM 8A	2 100		2 100		TD	
8		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠNG	04/6	197	17/6	BN - 1829	CẨM 8A	1 660		1 660		TD	
9		CP ĐTTM&DV	04/6	219	17/6	BN - 1299	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	
10		CP ĐTTM&DV	04/6	220	17/6	BN - 0988	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	
11		CẦU ĐUỐNG	04/6	221	17/6	BN - 1368	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
12		MIỀN BẮC	04/6	231	17/6	BN - 2189	CẨM 7B	1 400		1 400		PT CB	
13		CP ĐTTM&DV	04/6	232	17/6	BN - 1988	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	
14		CẦU ĐUỐNG	05/6	244	19/6	BN - 0739	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
15		CẦU ĐUỐNG	06/6	292	20/6	BN - 0737	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
16		CP DVVT QNINH	08/6	385	23/6	BN - 2016	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	
17		CP VT&KD THAN	10/6	473	25/6	BN - 0679	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
18		THANH HOÁ	12/6	562	27/6	BN - 1386	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
19		HÀ NAM NINH	12/6	567	27/6	BN - 2225	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
20		CP ĐTTM&DV	14/6	687B	29/6	BN - 2519	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
21		CP VT THUỶ	15/6	699	30/6	BN - 1865	CỤC 1A	1 234		1 234		TD	
22		XD CN MỎ	15/6	705	30/6	BN - 2395	CỤC 1B	1 300		1 300		TD	
23		SÔNG HỒNG	16/6	741	30/6	BN - 1746	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
24		XD CN MỎ	18/6	820	30/6	BN - 1883	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 19 HÁNG 06 NĂM 2025

[illegible]

|

|

|

